TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 389/2026/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 351/2026/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2026, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1981
- ***Bị đơn:*** Chị Vương Thị H – sinh năm 1984

Đều cư trú: thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn P** và chị **Vương Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh P và chị H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/2004 và Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 29/10/2008. Cháu T đã

thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần. Anh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung chưa thành niên không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu M. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu M cho chị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí, tổng cộng là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006457 ngày 18 tháng 3 năm 2026 cùa Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 6 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội (Số GCNKH: 46/2003);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền